VIETBANK

LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU VIETBANK PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ NĂM 2021
ÁP DỤNG CHO KỲ TÍNH LÃI THỨ 06 (29/10/2026 – 28/10/2027)
INTEREST RATE APPLICABLE TO VIETBANK'S PRIVATELY PLACED BONDS ISSUED IN 2021 FOR THE SIXTH INTEREST PERIOD (29 OCTOBER 2026 – 28 OCTOBER 2027)

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín xin thông báo mức lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi thứ 06 như sau:
Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Vietbank) hereby announces the Bond Interest Rate applicable to the Sixth Interest Period as follows:

- Tên Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín
  Issuer: Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank
- Mã Trái phiếu/ *Bond Code*: VBBL2128003
- Ngày phát hành: 29/10/2021/ *Issue Date: 29 October 2021*
- Ngày đáo hạn: 29/10/2028/ *Maturity Date: 29 October 2028*
- Kỳ tính lãi: từ ngày 29/10/2026 cho tới hết ngày 28/10/2027
  Interest Period: from 29 October 2026 to 28 October 2027
- Lãi suất Trái phiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 06 được xác định bằng công thức:
  The Bond Interest Rate for the Sixth Interest Period shall be determined using the following formula:
  Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu ***+ biên độ 3,50% (ba phẩy năm phần trăm/năm)***
  Bond Interest Rate = Reference Interest Rate ***+ a margin of 3.50% (three point five percent per annum)***
  Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất đối với mỗi kỳ tính lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
  Where: The Reference Interest Rate used to determine the interest rate for each interest period shall be the arithmetic average of the interest rates applicable to 12-month Vietnamese dong-denominated savings deposits of individual customers, with interest payable in arrears (or the interest rates applicable to an equivalent tenor), as published on the official websites of the following four (04) Vietnamese commercial banks on the Interest Rate Determination Date: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.
- Ngày xác định lãi suất:/ *Interest Rate Determination Date:*
  + Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Ngày 30/06/2026./ *For the First Interest Period: 30 June 2026.*
  + Đối với Kỳ Tính Lãi tiếp theo: Ngày Làm Việc thứ 07 (Bảy) trước ngày bắt đầu của mỗi Kỳ Tính Lãi./ *For the next Interest Period: The seventh (7th) Business Day preceding the commencement date of each Interest Period.*
- Lãi Suất Trái phiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 06 được xác định theo bảng dưới đây:
  The Bond Interest Rate for the 06th (sixth) Interest Period shall be determined as set out in the table below:

1.	**Ngày Xác Định Lãi Suất/ *Interest Rate Determination Date***		**20/10/2026** **20 October 2026**
2.	**Lãi Suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng** **Interest Rates on 12-month Savings Deposits**	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam *Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam*	5,40%/năm *5.40% p.a.*
		Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade*	5,90%/năm *5.90% p.a.*
		Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam *Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam*	5,90%/năm *5.90% p.a.*
		Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam *Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development*	5,40%/năm *5.40% p.a.*
3.	**Lãi Suất Tham Chiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 06** ***Reference Interest Rate for the Sixth Interest Period***		**5,65%/năm** ***5.65% p.a.***
4.	**Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 06** ***Bond Interest Rate for the Sixth Interest Period***		**9,15%/năm** ***9.15% p.a.***

(bằng chữ: chín phẩy mười lăm phần trăm một năm)/ (in words: nine point one five percent per annum)